

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯ PĂH
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số : 10 /2023/HNGĐ-ST

Ngày : 12/7/2023

“V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH - GIA LAI
Với tHnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo
- Các Hội thẩm nhân dân: **+ Bà Hoàng Thị Hải;**
+ Bà Hoàng Thị Bình.
- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Nữ Hương Giang
- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh – Gia Lai tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Minh Diệp

Ngày 12 tháng 7 năm 2023, tại Hội trường xét xử TAND huyện Chư Păh mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 175/2022/HSST-HNGĐ, ngày 13 tháng 12 năm 2022 về: “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 175/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2023 và quyết định hoãn phiên tòa số: 175a/2023/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lý Thị Luyện Th, sinh năm 1980 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Ngô S, xã Chư Đang Ya, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai
- Bị đơn: Anh Nguyễn Đình S, sinh năm 1974 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn Ngô S, xã Chư Đang Ya, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 12 tháng 12 năm 2022 của chị nộp ngày 12 tháng 12 năm 2022, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Lý Thị Luyện Th trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Đình S tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã Chư Jôr (Nay là xã Chư Đang Ya), huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai vào ngày 18/11/2000. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến 30/4/2022 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh S nghi ngờ ghen tuông vô cớ, chị đã nhiều lần giải thích nhưng anh S không nghe mà còn có lời lẽ xúc

phạm thô tục với chị nên chị thuê nH ở riêng và anh chị đã sống ly thân từ tháng 5/2022 đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh S.

Về con chung: anh chị có 03 con chung: Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 2001; Nguyễn Lý Thu H, sinh ngày 27/9/2006; Nguyễn Đình K, sinh ngày 15/5/2012;

Vì con Nguyễn Thị Thanh Ng đã lớn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị có nguyện vọng nuôi 02 con chung Nguyễn Lý Thu H và Nguyễn Đình K.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không yêu cầu gì khác.

- *Đối với bị đơn anh Nguyễn Đình S:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Thông báo về phiên hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh S đều không đến Tòa án làm việc, không cung cấp cho Tòa án các văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

**Về hôn nhân:* Căn cứ Điều 56 Luật HNGĐ, đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị Lý Thị Luyến Th được ly hôn với anh Nguyễn Đình S.

**Về con chung:* Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 2001; Nguyễn Lý Thu H, sinh ngày 27/9/2006; Nguyễn Đình K, sinh ngày 15/5/2012. Vì con Nguyễn Thị Thanh Ng đã lớn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Th có nguyện vọng nuôi 02 con chung Nguyễn Lý Thu H và Nguyễn Đình K, xét nguyện vọng của cháu H và Kmuốn ở với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn và thực tế chị Th hiện đang chăm sóc nuôi dưỡng con, Căn cứ Điều 81, 82, 83, 84 Luật HNGĐ đề nghị HĐXX giao con chung là cháu H và K cho chị Th chăm sóc nuôi dưỡng đến khi tHnh niên và có khả năng lao động hoặc đã tHnh niên nhưng không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị Th không yêu cầu anh S cấp dưỡng nên không xem xét.

**Tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác:* chị Th không yêu cầu nên không xem xét.

** Về án phí:* Buộc chị Th phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Lý Thị Luyến Th đối với bị đơn anh Nguyễn Đình S có địa chỉ Thôn Ngõ S, xã Chư Đang Ya, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Đình S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Luyến Th và anh Nguyễn Đình S tự nguyện tìm hiểu và kết hôn tại UBND xã Chư Jôr (Nay là Chư Đang Ya), huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai vào ngày 18/11/2000. Việc kết hôn của anh chị đúng theo quy định pháp luật nên đây là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân vợ chồng mâu thuẫn là do anh S nghi ngờ ghen tuông vô cớ, chị đã nhiều lần giải thích nhưng anh S không nghe mà còn có lời lẽ xúc phạm thô tục với chị, hai bên cãi nhau nên chị và anh chị đã sống ly thân, thuê nhà ở riêng, phần ai tự lo làm ăn kinh tế riêng từ tháng 5/2022 đến nay không còn quan tâm, Th yêu chăm sóc gì nhau. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng anh S không lên Tòa án làm việc cũng như không có ý kiến cho Tòa án, thể hiện anh S không có thiện chí hàn gắn tình cảm để cùng chị Th đoàn tụ gia đình. Tại phiên tòa, chị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Lý Thị Luyến Th xin ly hôn với anh Nguyễn Đình S.

Về con chung: anh chị có 03 con chung: Nguyễn Thị Thanh Ng, sinh năm 2001; Nguyễn Lý Thu H, sinh ngày 27/9/2006; Nguyễn Đình K, sinh ngày 15/5/2012;

Vì con Nguyễn Thị Thanh Ng đã lớn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị có nguyện vọng nuôi 02 con chung Nguyễn Lý Thu H và Nguyễn Đình K và không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy yêu cầu trên của chị Th là chính đáng, vì lúc chị Th và anh S ly thân, con chung Nguyễn Lý Thu H chung sống với chị Th từ trước đến nay. Bản thân 02 con chung Nguyễn Lý Thu H và Nguyễn Đình K cũng khai rằng muốn được ở cùng với mẹ vì mẹ chăm sóc tốt hơn. Anh S cũng không có mặt hay có ý kiến về phần con chung. Vì vậy, việc chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Th là có căn cứ.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Lý Thị Luyến Th có thu nhập đảm bảo nuôi con, không yêu cầu anh Nguyễn Đình S cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập đến phần quyết định của bản án.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Chị Lý Thị Luyến Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và quy định tại Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì chị Lý Thị Luyến Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Luật phí và Lệ phí; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lý Thị Luyến Th.

1.1 Về hôn nhân: chị Lý Thị Luyến Th được ly hôn với anh Nguyễn Đình S;

1.2 Về con chung: Giao 02 con chung là Nguyễn Lý Thu H, sinh ngày 27/9/2006; Nguyễn Đình K, sinh ngày 15/5/2012 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con tHnh niên có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân hoặc con đã tHnh niên mất năng lực Hnh vì dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi sống bản thân.

1.3 Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Th không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông

nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

1.4 Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Chị Th không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Lý Thị Luyến Th phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm đã nộp trước đây theo biên lai số 0007351 ngày 13 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Chư Păh. Chị Lý Thị Luyến Th đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

“Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án hoặc bị cưỡng chế thi Hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự”

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (12/7/2023), nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xem xét phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia lai;
- VKSND H.Chư Păh;
- THA DS H.Chư Păh;
- Dương sự;
- UBND xã Chư Đang Ya, huyện Chư Păh;
- Lưu HS VTTA .

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo

